TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2022/QĐST-DS	*Phú Quốc, ngày 24 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 292/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phí Quang H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố PĐ, phường PĐ, Quận NTL, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn B**, sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Kp 6, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông B, bà C: Ông **Nguyễn Văn Ha**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 2, Kp 6, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 22/3/2018 được ký kết giữa ông Phí Quang H và ông Nguyễn Tấn B, bà Nguyễn Thị C.

b. Ông Nguyễn Tấn B, bà Nguyễn Thị C đồng ý trả cho ông Phí Quang H số tiền đặt cọc đã nhận là 2.000.000.000 đồng và hỗ trợ thêm số tiền 300.000.000 đồng. Tổng cộng trả cho ông H số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm triệu đồng). Thời hạn trả số tiền 2.300.000.000 đồng trong 03 tháng kể từ ngày 16/5/2022 đến ngày 16/8/2022.

Trường hợp sau 03 tháng (là từ ngày 17/8/2022) mà ông B, bà C không trả số tiền 2.300.000.000 đồng cho ông H thì ông H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hàng tháng ông B, bà C còn phải trả thêm số tiền lãi với mức lãi suất là 20%/năm trên số tiền 2.000.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền trên.

c. Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 25 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hòa giải thành các bên phải chịu 50% án phí không giá ngạch là 300.000 đồng. Ông H tự nguyện chịu thay ông B, bà C. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 56.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007486 ngày 12/10/2020 và 18.280.000 đồng theo biên lai thu số 0007335 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nên ông H được nhận lại số tiền 73.980.000 đồng (Bảy mươi ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Tấn B, bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trang